

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026- 2030****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm trẻ em khuyết tật được thực hiện đầy đủ các quyền, tiếp cận công bằng, hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, an sinh xã hội và công nghệ hỗ trợ; xóa bỏ các rào cản xã hội, giảm kỳ thị và phân biệt đối xử, thúc đẩy sự tham gia có ý nghĩa và phát triển tối đa tiềm năng của trẻ em khuyết tật để hòa nhập cộng đồng bền vững.

2. Các mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1. Bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, phúc lợi xã hội

1) 95% trẻ em khuyết tật được đánh giá, lập kế hoạch hỗ trợ can thiệp khi có nhu cầu và kết nối các dịch vụ hỗ trợ can thiệp phù hợp

2) 95% trẻ em khuyết tật được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần;

3) 70% trẻ em khuyết tật có nhu cầu phục hồi chức năng được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp.

4) 85% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và giáo dục phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp.

5) 95% trẻ em khuyết tật học hòa nhập được xây dựng và phê duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) theo quy định.

6) 95% trẻ em khuyết tật bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.

7) 100% trẻ em khuyết tật có đủ điều kiện theo quy định pháp luật được hưởng trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế;

8) 60% trẻ em khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận các thiết bị và công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng.

9) 50% các công trình công cộng, cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và cơ sở y tế hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục thiết yếu bảo đảm điều kiện tiếp cận cho trẻ em khuyết tật.

10) 95% các công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao xây dựng mới được thẩm định quy hoạch, thiết kế và nghiệm thu tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo trẻ em khuyết tật tiếp cận sử dụng.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội, giảm kỳ thị đối với trẻ em khuyết tật và hỗ trợ đảm bảo quyền tham gia, hòa nhập cộng đồng.

1) 80% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng phù hợp với độ tuổi, dạng khuyết tật để hòa nhập cộng đồng.

2) 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật, người dân tại cộng đồng, cán bộ chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật.

3) 90% tỉnh, thành phố thực hiện tham vấn ý kiến trẻ em về chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em bảo đảm có sự tham gia có ý nghĩa của trẻ em khuyết tật.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực cán bộ và hiệu quả quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em khuyết tật.

1) 95% cán bộ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục các tổ chức xã hội cung cấp dịch vụ liên quan đến trẻ em khuyết tật, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được tập huấn nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ toàn diện, hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật.

2) 95% các tỉnh, thành phố thiết lập và triển khai quản lý ca, thiết lập mạng lưới dịch vụ và điều phối dịch vụ liên ngành hỗ trợ trẻ em khuyết tật, thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật;

3) 100% các tỉnh, thành phố hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống dữ liệu điện tử quốc gia về trẻ em khuyết tật; triển khai cập nhật, quản lý dữ liệu trẻ em khuyết tật trên địa bàn dựa trên mã định danh cá nhân; bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với Hệ thống dữ liệu điện tử quốc gia.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2026 đến 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục

a) Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em khuyết tật đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các điều ước quốc tế.

b) Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, an sinh xã hội cho trẻ em khuyết tật; quy trình phát hiện sớm, can thiệp sớm đa ngành; quy trình sàng lọc, phát hiện, đánh giá, theo dõi và chuyển cấp hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật; hoàn thiện cơ chế điều phối liên ngành, các cơ sở cung cấp dịch vụ cho trẻ em khuyết tật tại các cấp.

c) Hướng dẫn thực hiện các dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật, bao gồm dịch vụ sàng lọc, can thiệp sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, quản lý ca, dịch vụ giáo dục hòa nhập và chuyên biệt, trị liệu tâm lý, công nghệ hỗ trợ,

chăm sóc ban ngày. Quy định cơ chế hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

2. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục phù hợp theo nhu cầu

a) Triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ trẻ em khuyết tật: Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, sao nhãng, kỳ thị đối với trẻ em khuyết tật tại gia đình, nhà trường, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cộng đồng và môi trường số, đặc biệt chú trọng nhóm trẻ em khuyết tật dân tộc thiểu số. Triển khai các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố cáo an toàn, kịp thời và bảo mật; thực hiện chăm sóc thay thế kịp thời, ưu tiên trong môi trường gia đình, hỗ trợ tâm lý cho người chăm sóc và trẻ em khuyết tật được tiếp cận miễn phí dịch vụ trợ giúp pháp lý phù hợp.

b) Thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng: cung cấp các dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và phát triển mạng lưới can thiệp sớm tại cộng đồng gắn với y tế cơ sở. Thiết lập hệ thống quản lý sức khỏe liên tục theo vòng đời thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, kiện toàn mạng lưới phục hồi chức năng đa ngành kết hợp y tế - giáo dục - công tác xã hội, bảo đảm dinh dưỡng, nước sạch và tiếp cận dịch vụ y tế không rào cản tài chính, từng bước mở rộng chi trả bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phục hồi chức năng và thiết bị trợ giúp thiết yếu.

c) Triển khai thực hiện hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em khuyết tật: Phát triển hệ thống giáo dục cho trẻ em khuyết tật theo hướng công bằng, chất lượng, ưu tiên bảo đảm đủ trường lớp, cơ sở vật chất, học liệu và ứng dụng công nghệ số tại mọi địa bàn, nhất là vùng khó khăn. Thực hiện mô hình giáo dục hòa nhập kết hợp với bán hòa nhập và phát triển hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường chuyên biệt công lập lẫn tư thục; triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục cá nhân và cơ chế phối hợp liên ngành giữa nhà trường, gia đình và y tế. Đồng thời, chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên chuyên biệt, thực hiện chính sách đãi ngộ thỏa đáng, tăng cường công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề phù hợp, gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục, y tế và doanh nghiệp nhằm tạo sinh kế bền vững cho trẻ em khuyết tật.

d) Thực hiện an sinh xã hội cho trẻ em khuyết tật: triển khai đồng bộ các chính sách an sinh xã hội đối với trẻ em khuyết tật theo hướng mở rộng diện bao phủ, bảo đảm công bằng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của trẻ và gia đình, trong đó ưu tiên đặc biệt cho các nhóm đối tượng khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, thuộc hộ nghèo, cận nghèo và sinh sống tại vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai các chính sách trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ sinh kế, chăm sóc thay thế, trợ giúp pháp lý.

đ) Thực hiện quyền vui chơi, giải trí và tham gia của trẻ em khuyết tật: Thực hiện các biện pháp để trẻ em khuyết tật được tham gia bình đẳng, phù hợp với nhu cầu trong các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và các vấn đề liên quan đến trẻ em tại gia đình, nhà trường, cộng đồng. Thực hiện rà soát, cải

tạo và lòng ghép yêu cầu tiếp cận đối với trẻ em khuyết tật vào quy hoạch, thiết kế, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, công trình công cộng, cơ sở y tế, giáo dục và khu vui chơi; đồng thời phát triển môi trường, sản phẩm, thông tin thân thiện thúc đẩy hòa nhập xã hội cho trẻ em khuyết tật.

e) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật: Xây dựng và phát triển mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật. Thực hiện các dịch vụ tối thiểu về y tế, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, giáo dục, an sinh xã hội, vui chơi giải trí và quyền tham gia, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật: Thí điểm triển khai và nhân rộng các mô hình mạng lưới dịch vụ liên ngành dựa vào cộng đồng nhằm bảo đảm trẻ em khuyết tật được chăm sóc an toàn, phát triển toàn diện và hòa nhập xã hội hiệu quả: (1) Mô hình chăm sóc ban ngày, chăm sóc thay thế dựa vào cộng đồng; (2) Mô hình phát hiện sớm, đánh giá nhu cầu toàn diện, lập kế hoạch can thiệp cá nhân đối với các dạng khuyết tật đặc thù; (3) Mô hình hỗ trợ giáo dục hòa nhập và chuyển tiếp.

3. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về hỗ trợ trẻ khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử.

a) Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em khuyết tật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật trong công tác vận động xã hội, xóa bỏ định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử, xây dựng môi trường sống thân thiện, an toàn và hỗ trợ tối đa cho trẻ em khuyết tật hòa nhập.

b) Xây dựng và phát triển các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông đa dạng, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, vùng miền, lứa tuổi và dạng khuyết tật; biên soạn các tài liệu truyền thông hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập phù hợp cho trẻ em khuyết tật; định kỳ tổ chức các diễn đàn, cuộc tham vấn ý kiến đề bảo đảm quyền tham gia thực chất của trẻ em khuyết tật trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách, chương trình liên quan.

c) Tăng cường truyền thông, tư vấn, hướng dẫn, giáo dục cho trẻ khuyết tật các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp với độ tuổi, dạng khuyết tật. Tuyên truyền, tập huấn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật, người dân tại cộng đồng, cán bộ chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hỗ trợ trẻ em khuyết tật các thiết bị và công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng

a) Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, và bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em; nghiên cứu, thực hiện ứng dụng chuyển đổi số toàn diện trong công tác thu thập, quản lý dữ liệu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quốc gia về trẻ em khuyết tật, bảo đảm mỗi trẻ có mã định danh và hồ sơ theo dõi liên thông; đồng thời, phát triển nền tảng số chuyên biệt để kết nối thông tin, cung cấp dịch vụ, tư vấn trực tuyến, xây dựng thư viện tài liệu học tập và hướng dẫn kỹ năng cho trẻ em khuyết tật cùng các bên liên quan.

b) Phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ trợ giúp theo tiêu chuẩn của quốc tế hoặc tiêu chuẩn của Việt Nam nhằm hỗ trợ học tập, giao tiếp, phục hồi chức năng và sinh hoạt độc lập cho trẻ em khuyết tật. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các thiết bị, công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khoa học- công nghệ, cơ sở giáo dục và y tế nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ trợ giúp, thiết bị học tập thông minh, phần mềm giao tiếp và phục hồi chức năng.

5. Củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật, tăng cường quản lý, giám sát.

a) Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em tại các cấp đảm bảo đủ số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật. Xây dựng chính sách đãi ngộ cán bộ làm công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại các cấp, các ngành, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cộng đồng ưu tiên đối với tuyến xã, phường, vùng khó khăn, dân tộc thiểu số miền núi.

b) Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, chính quyền các cấp, nhân viên y tế, giáo viên, cộng tác viên công tác xã hội, người cung cấp dịch vụ cho trẻ em khuyết tật và các tổ chức xã hội về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng, kỹ năng phát hiện sớm, đánh giá phát triển, lập kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP), ứng dụng công nghệ hỗ trợ và quy trình kết nối dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

c) Thu thập chỉ tiêu thống kê, khảo sát, đánh giá thực trạng đầu kỳ, cuối kỳ về trẻ em khuyết tật trên phạm vi toàn quốc.

d) Định kỳ tổ chức giám sát, đánh giá; thực hiện chế độ báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp cho công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

2. Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo khả thi, phù hợp thực tiễn, theo đúng tinh thần: “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”

Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Khoa học công nghệ, Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

1. Bộ Y tế: là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn quốc; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo, sơ kết, tổng kết Đề án và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về giáo dục, dạy nghề đối với trẻ em khuyết tật; thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, kế hoạch giáo dục cá nhân và các mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Tài chính: Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và lồng ghép nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định; Huy động, quản lý các nguồn lực tài chính hợp pháp trong nước và quốc tế; phối hợp với Bộ Y tế theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội, Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Việt Nam, Liên hiệp hội người khuyết tật, Hội người mù Việt Nam, các tổ chức của người khuyết tật thực hiện việc tuyên truyền, vận động, tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, thực hiện quyền của trẻ em khuyết tật.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực; lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí ngân sách địa phương hằng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Đề án; ưu tiên nguồn lực cho vùng khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án; kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm quyền trẻ em khuyết tật và các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe và sự phát triển của trẻ em khuyết tật. Thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án đột xuất, hàng năm, tổ chức tổng kết vào năm 2030, gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục:
KHTH, PL, TH, CTTCP
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Thị Thanh Trà